

Bản án số: 24 /2021/HS- PT

Ngày: 12-3 -2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Khánh Hồng

Các thẩm phán: 1. Ông Đặng Minh Tuấn

2. Bà Trần Thị Nhài

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Diệp Thu Trang, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:*** Bà Đinh Thị Thu Huyền- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 11 và ngày 12 tháng 3 năm 2021 tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 13/2021/TLPT-HS ngày 28/01/2021 do có kháng cáo của người bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 597/2020/HSST ngày 21/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

*** Bị cáo bị kháng cáo: Nguyễn Văn N** (tên gọi khác: không), sinh ngày: 25/4/ 1964 tại Thái Nguyên; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Tổ 3, phường TL, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 09-QĐ/UBKT ngày 25/11/2020 của Ủy ban Kiểm tra thành ủy Thái Nguyên; con ông Nguyễn Văn T và bà Bùi Thị Kh (đều đã chết); có vợ là: Lê Thị Lệ H có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện tại ngoại. (Có mặt).

*** Người bị hại kháng cáo:** Anh Hoàng Minh Q , sinh năm 1977; Trú tại: Tổ 1, phường TL, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; (có mặt)

*Những người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại gồm có: Ông Vũ Văn C và ông Nguyễn Đức N1 – là các Luật sư thuộc Công ty luật TNHH Năng & PARTNER, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; (Ông C có mặt; ông N1 có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 30 phút ngày 15/6/2020, Nguyễn Văn N cùng chị Lê Thị Lệ H là vợ của N đến nhà anh Hoàng Minh Q để hỏi anh Q về việc anh Q nói xấu việc làm ăn kinh doanh dịch vụ tang lễ của gia đình. Khi đến nơi, chị H gọi anh Q ra trước cửa nhà văn hóa tổ 01 của phường để nói chuyện, thì xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. N đứng gần nghe thấy anh Q có lời lẽ, cử chỉ xúc phạm chị H, do bức xúc, N cầm 01 đoạn gậy gỗ, loại gậy tiện tròn, dài khoảng 1,2m, đường kính khoảng 2,5cm có sẵn để ở rìa đường bên ngoài cổng nhà anh Q, đi từ phía sau lưng anh Q, cầm gậy bằng 2 tay vụt 01 phát trúng vào lưng bên trái anh Q và vụt 01 phát nữa về phía anh Q, anh Q quay người lại giơ tay phải lên đỡ thì bị vụt trúng vào mu bàn tay phải. Anh Q bỏ chạy về nhà cầm 01 con dao dài khoảng 25cm chạy ra đứng ở cổng nhà phòng vệ. Sự việc được mọi người can ngăn và đưa anh Q đi khám, điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên.

Hậu quả: Tại bệnh án số 202084 ngày 15.6.2020 của Bệnh viện đa khoa Trung ương Thái Nguyên thể hiện: anh Hoàng Minh Q bị gãy xương bàn ngón V nền xương đốt 1 ngón V bàn tay phải; Vết thương lưng trái, kích thước 2x10cm.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 333/TgT ngày 07/7/2020 của Trung tâm Pháp y - Sở y tế Thái Nguyên kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: gãy xương bàn V, đốt 1 ngón V tay (P); có 01 sẹo vết thương phần mềm KT lớn và 01 sẹo vết thương phần mềm KT nhỏ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với anh Hoàng Minh Q là 12% (Mười hai phần trăm).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 597/2020/HSST ngày 21/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã quyết định:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt Nguyễn Văn N 30 (ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án về tội *Cố ý gây thương tích*.

Giao bị cáo Nguyễn Văn N cho UBND phường TL, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, Điều 585, Điều 590; Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải bồi thường thiệt hại sức khỏe cho anh Hoàng Minh Q bao gồm: tiền thuốc, viện phí, ngày công mất thu nhập, bồi thường tổn thất về tinh thần, tổng cộng là: 54.967.051 đồng.

Bị cáo đã tự nguyện nộp 30.000.000 đồng theo biên lai số 0000519 ngày 20/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, còn phải bồi thường tiếp 24.967.051 đồng.

Ngoài ra bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Án sơ thẩm xử xong, ngày 31/12/2020, người bị hại là anh Hoàng Minh Q có đơn kháng cáo với các nội dung sau:

- Yêu cầu xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm;
- Yêu cầu tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo;
- Yêu cầu xem xét lại điều kiện áp dụng cho hưởng án treo đối với bị cáo;
- Yêu cầu tăng mức bồi thường thiệt hại cho người bị hại.

Tại phiên tòa hôm nay, người bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Trong phần phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận 1 phần kháng cáo của anh Hoàng Minh Q, sửa bản án sơ thẩm theo hướng tăng phần bồi thường dân sự cho người bị hại, buộc bị cáo bồi thường thêm cho người bị hại khoản tiền mất thu nhập của người chăm sóc trong thời gian nằm viện là 7.500.000đ. Sửa phần án phí dân sự sơ thẩm.

Vị Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại lập luận cho rằng: Chỉ vì lý do nhỏ nhặt, bị cáo đã dùng gậy gậy thương tích cho anh Q tổn hại sức khỏe là 12%, hành vi đó đủ yếu tố có tính chất côn đồ nên theo hướng dẫn tại Nghị quyết 02 – NQ/HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì không thể cho bị cáo hưởng án treo được và yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo. Về phần bồi thường dân sự là quá thấp, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tăng phần bồi thường dân sự cho anh Q.

Các nội dung luật sư đưa ra đều được đại diện Viện kiểm sát tranh luận theo đúng quy định của pháp luật.

Trong lời nói sau cùng bị cáo Nguyễn Văn N đề nghị được giữ nguyên mức hình phạt và chấp nhận tăng bồi thường trách nhiệm dân sự theo lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của người bị hại được làm trong hạn luật định là hợp lệ.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa sơ thẩm và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn nhận tội. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng; Hồ sơ bệnh án; kết luận giám định, vật chứng thu được và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Văn N cùng vợ là Lê Thị Lệ H cho rằng Hoàng Minh Q nói xấu gia đình mình trong việc làm ăn kinh doanh nên vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 15/6/2020, Nguyễn Văn N cùng Lê Thị Lệ H là vợ của N đến nhà anh Hoàng Minh Q. Khi đến nơi, chị H gọi anh Q ra trước cửa nhà văn hóa tổ 01 của phường để nói chuyện, thì xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. Nguyễn Văn N đã có hành vi dùng 01 đoạn gậy gỗ, loại gậy tiện tròn, dài khoảng 1,2m, đường kính khoảng 2,5cm có sẵn để ở rìa đường vệt 01 phát trúng

vào lưng bên trái anh Q và vệt 01 phát nữa về phía anh Q, anh Q quay người lại giơ tay phải lên đỡ thì bị vệt trúng vào mu bàn tay phải. Anh Q bỏ chạy về nhà cầm 01 con dao dài khoảng 25cm chạy ra đứng ở cổng nhà phòng vệ. Sự việc được mọi người can ngăn và đưa anh Q đi khám, điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên đến ngày 29/6/2020 thì được ra viện. Hậu quả: anh Hoàng Minh Q bị gãy xương bàn ngón V nền xương đốt 1 ngón V bàn tay phải; Vết thương lưng trái, kích thước 2x10cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với anh Hoàng Minh Q qua giám định kết luận là 12% (Mười hai phần trăm)

Với hành vi nêu trên, bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của người bị hại yêu cầu tăng hình phạt và không cho bị cáo hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy: Trong vụ án này, có nguyên nhân trong việc ứng xử giữa gia đình bị cáo và anh Q là những người có quan hệ họ hàng với nhau, do không kiềm chế được sự nóng nảy nên bị cáo đã gây thương tích cho anh Q như bản án sơ thẩm đã mô tả. Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, để xử phạt bị cáo mức án như đã tuyên là phù hợp, đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Về nội dung kháng cáo yêu cầu tăng bồi thường dân sự. Qua xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như ý kiến của người bị hại tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử xét thấy: Cấp sơ thẩm chưa tính khoản chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị hại trong thời gian nằm viện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 590 Bộ luật dân sự là còn thiếu sót. Cấp phúc thẩm cần xem xét buộc bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền này. Do người bị hại không đưa ra được căn cứ thu nhập bình quân nên Hội đồng xét xử căn cứ thu nhập bình quân của người kinh doanh theo ngành nghề là 500.000đ X 15 ngày = 7.500.000đ. Như vậy, tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho người bị hại là 54.967.051đ + 7.500.000đ = 62.467.051đ. Trong quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm, bị cáo đã nộp 30.000.000đ và ngày 11/3/2021 bị cáo tiếp tục nộp 20.000.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên để bồi thường cho người bị hại. Như vậy bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho anh Q số tiền là 12.467.051đ. Vì vậy, cần sửa 1 phần bản án sơ thẩm về phần bồi thường dân sự.

[4] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị nêu trên.

Xét lời đề nghị của vị luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại cho rằng: hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ nên cần tăng hình phạt và không cho bị cáo hưởng án treo. Hội đồng xét xử sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua xét hỏi tại phiên tòa phúc thẩm nhận thấy, trong vụ án này có sự mâu thuẫn giữa gia đình bị cáo và người bị hại đều là anh em họ hàng trong gia đình, do cách cư xử thiếu kiềm chế nên dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo. Xét toàn diện vụ án, không đủ căn cứ chấp nhận đề nghị của vị luật sư nên cần giữ

nguyên phần hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Về phần bồi thường dân sự theo như những phân tích nêu trên được chấp nhận một phần.

[5] Các quyết định khác không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với nội dung của người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho người bị hại tiền mổ rút nếp đỉnh. Các chi phí về nội dung này, bị hại có quyền khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Do có sự thay đổi về phần bồi thường dân sự nên sửa phần án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận 1 phần kháng cáo của người bị hại về phần bồi thường dân sự, sửa 1 phần bản án sơ thẩm số 597/2020/HSST ngày 21/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

1. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự: xử phạt Nguyễn Văn N 30 (ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Giao bị cáo Nguyễn Văn N cho UBND phường TL, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, Điều 585, Điều 590; Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải bồi thường thiệt hại sức khỏe cho anh Hoàng Minh Q bao gồm: tiền thuốc, viện phí, ngày công mất thu nhập của người bị hại và người chăm sóc, bồi thường tiền bù đắp tổn thất tinh thần, tổng cộng là: 62.467.051 đồng (Sáu mươi hai triệu bốn trăm sáu mươi bảy nghìn không trăm năm mươi một đồng).

Bị cáo đã tự nguyện nộp 30.000.000 đồng theo biên lai số 0000519 ngày 20/11/2020 và 20.000.000đ theo biên lai thu số 0000651 ngày 11/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên. Bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho anh Q số tiền là 12.467.051 đồng (Mười hai triệu, bốn trăm sáu mươi bảy ngàn, không trăm năm mươi một đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án chậm thi hành thì phải trả lãi đối với số

tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3/ Các quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Đối với các chi phí phát sinh sau ngày xét xử phúc thẩm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, người bị hại có quyền khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác theo quy định của pháp luật.

4/ Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí: buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu gồm: 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; 623.352 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước. Bị cáo và người bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND T. Thái Nguyên;
- Công an T. Thái Nguyên;
- TAND TP Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên;
- THADS TP. Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Khánh Hồng